



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2019**

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm. Giá các mặt hàng lương thực tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước.

II. TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018:

- Trong năm 2018, tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng nhiều tới sức tiêu thụ của Công ty. Tình hình cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành hàng để giành thị phần phát triển sản lượng doanh số diễn ra rất gay gắt.

- Bên cạnh đó, tình hình giá các mặt hàng nguyên vật liệu tiếp tục tăng (so với giá Quý IV/2017, giá Quý IV/2018 như sau: giá bột tăng 902đ/kg bột, giá gạo tăng 1,850đ/kg gạo), nhưng do các đối thủ giữ giá trong thời gian dài (chỉ điều chỉnh sau khi giá các nguyên vật liệu tăng khoảng 3 tháng) nên ảnh hưởng rất nhiều tới hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tình hình các thiết bị sản xuất cũ hư hỏng nhiều làm ảnh hưởng đến thời gian hoạt động và có ảnh hưởng đến thu hồi sản phẩm

- Bên cạnh những khó khăn trên cũng có những thuận lợi nhất định: hệ thống nhà phân phối đã ổn định hơn, quyết tâm thực hiện kế hoạch năm 2018. Hệ thống nhân viên thị trường ổn định, tích cực đeo bám thực hiện chỉ tiêu, hỗ trợ thị trường.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

STT	Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ đạt/ Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2017	Tỉ lệ/2017
1	Tổng Sản Lượng bán ra (Tấn)	20.000	18.605	93%	17.716	105%
2	Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	660	608	92%	559	109%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	30	32,6	109%	28,9	113%
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	24	25,8	108%	22,8	113%

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty trong năm 2018 dù có khó khăn nhưng nhìn chung cũng có nhiều chuyển biến tích cực: sản lượng tăng 05%, tổng doanh thu tăng 09% và lợi nhuận tăng 13% so với năm 2017.

1. Các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN	
	Năm 2018	Năm 2017
1/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	601.820.294.360	556.411.486.465
2/ Các khoản giảm trừ doanh thu	2.101.791.251	2.945.720.753
3/ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01 - 02)	599.718.503.109	553.465.765.712
4/ Giá vốn hàng bán	453.256.220.812	415.053.922.350
5/ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	146.462.282.297	138.411.843.362
6/ Doanh thu hoạt động tài chính	6.068.386.193	2.091.144.703
7/ Chi phí tài chính	34.869.646	30.746.576
8/ Chi phí bán hàng	95.537.810.893	88.684.732.147
9/ Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.090.504.422	23.152.879.869
10/ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20 + (21 - 22) - (24+25))	31.867.483.529	28.634.629.473
11/ Thu nhập khác	725.069.809	303.501.621
12/ Chi phí khác	19.824.197	35.729.123




13/ Lợi nhuận khác (40=31 -32)	705.245.612	267.772.498
14/ Tổng lợi nhuận kết toán trước thuế (50=30 + 40)	32.572.729.141	28.902.401.971
15/ Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.759.306.393	6.136.638.026
16/ Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17/ Lợi nhuận sau TNDN	25.813.422.748	22.765.763.945
18/ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.378	3.865

2. Báo cáo về tình hình tài chính

đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/ giảm
1- Tài sản ngắn hạn	193	201	8
- Tiền và các khoản tương đương tiền	66	50	(16)
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	81	102	20
- Các khoản phải thu ngắn hạn	20	28	8
- Hàng tồn kho	26	21	(5)
- Tài sản ngắn hạn khác	0,1	0,1	
2- Tài sản dài hạn	28	25	(3)
- Tài sản cố định	28	25	(3)
- Tài sản dài hạn khác			
CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	222	227	5
1- Nợ phải trả	90	90	-
- Nợ ngắn hạn	90	90	-
- Nợ dài hạn	-	-	
2- Vốn chủ sở hữu	131	136	5
CỘNG NGUỒN VỐN	222	227	5

3. Sản phẩm mới năm 2018

STT	Chủng loại	Tên Sản Phẩm	Hình ảnh bao bì
1	Mì	- Mì cao cấp hương vị Chay rong biển	
2		- Mì tô trộn hương vị Hải Sản Hàn Quốc	
3	- Tương ớt		

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019:

Nhận định thị trường mì ăn liền Việt Nam đang dần bão hoà khi người tiêu dùng có xu hướng “cao cấp hóa” của thế giới, sẵn sàng chi trả cho những sản phẩm đắt tiền hơn, coi trọng sự tiện dụng, ngon miệng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm hơn.

Trên cơ sở đó, Công ty đề ra Kế hoạch phương hướng nhiệm vụ của năm 2019 như sau:

Mục tiêu kế hoạch chung:

Tt	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Tổng sản lượng trong đó:	Tấn	20.500	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	691	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33	

Để thực hiện kế hoạch trên, Công ty sẽ tập trung, tiếp tục tiến hành thực hiện nghiêm túc toàn đơn vị theo 03 mục tiêu:

+ Đầu tư con người: củng cố công tác tổ chức, đánh giá hệ thống nhân sự cấp cao, tuyển dụng những con người có khả năng thực hiện nhiệm vụ. Tập trung hơn nữa trong công tác kiểm soát, đánh giá đúng theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận.

+ Đầu tư cải tiến thiết bị phù hợp, dần hiện đại hơn, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm nhân sự, giảm giá thành sản phẩm.

+ Đầu tư hệ thống thị trường, bao gồm đầu tư cán bộ marketing, nhân viên bán hàng chuyên nghiệp, trang bị đầy đủ phương tiện làm việc hỗ trợ công tác bán hàng, trang bị hệ thống quản lý, giám sát hoạt động có hiệu quả.

1. Công tác Kế hoạch kinh doanh – Thị trường

- Xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, cân đối dự trữ nguyên vật liệu sản xuất, dự trữ các mặt hàng cần thiết, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu về hàng hóa của thị trường.
- Quản lý tốt công tác quản lý giao nguyên vật liệu, thu hồi thành phẩm theo định mức.
- Công tác xuất khẩu: tiếp tục thúc đẩy các đơn hàng với các khách hàng hiện hữu (96% tổng sản lượng xuất khẩu), tìm kiếm thêm các khách hàng mới (4%). Kiểm tra, giám sát tình hình bán hàng tại thị trường Campuchia, nhằm khôi phục lại thị trường này.
- Xây dựng mạng lưới phân phối ổn định, tăng cường tập trung cho công tác bán lẻ. Phát triển đa dạng mặt hàng, sản phẩm.
- Giảm sự lệ thuộc sản lượng vào các nhà phân phối, kiểm soát hàng tồn kho theo đúng cam kết và hạn sử dụng sản phẩm tại các nhà phân phối.
- Kiểm soát chặt việc thực hiện chính sách bán hàng của nhà phân phối về thanh toán đúng hạn, đảm bảo về thời gian đặt hàng - không dồn đơn hàng - gửi kho, không bán lán tuyến lán vùng.
- Thực hiện các chương trình sampling giới thiệu sản phẩm và route tuyến hỗ trợ bán hàng theo kế hoạch được phê duyệt tại các khu vực.
- Thực hiện các chương trình Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao, hàng Việt về nông thôn để quảng bá, xây dựng hình ảnh thương hiệu và sản phẩm của Công ty.
- Triển khai các chương trình quảng cáo truyền thông để nhắc nhở thương hiệu và hỗ trợ công tác bán hàng phù hợp, hiệu quả.

2. Công tác Sản xuất – Công nghệ:

- Thực hiện đúng định mức trong sản xuất, tập trung xử lý tiêu hao trong quá trình sản xuất theo định mức đã ban hành.
- Thực hiện sản phẩm mới, điều chỉnh chất lượng sản phẩm đưa vào sản xuất, công bố sản phẩm khi có yêu cầu.
- Môi trường đảm bảo việc giám sát môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000

3. Công tác Kỹ thuật - đầu tư - xây dựng cơ bản:

- Có kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Phát động phong trào cải tiến, sáng kiến trong việc tiết kiệm, hạn chế tối đa việc thay thế thiết bị.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục nhà đất.
- Kế hoạch chi phí đầu tư, sửa chữa, xây dựng năm 2019 như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	Chuyển tiếp	346,130,000đ	
2	Đầu tư, mua sắm lớn	4,735,910,000đ	
3	Sửa chữa, đại tu, bảo trì	2,928,210,000đ	
4	Mua sắm phụ tùng thay thế	2,864,000,000đ	
5	Bảo trì, bảo dưỡng, đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm xe	911,400,000đ	
Tổng cộng		11,785,650,000đ	

4. Công tác Tài chính Kế toán:

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, công tác thu chi, đảm bảo việc luân chuyển hiệu quả nguồn vốn.
- Cập nhật, phân tích thường xuyên tình hình giá cả nguyên vật liệu, các chi phí sản xuất để đảm bảo giá thành đủ sức cạnh tranh hiệu quả.

5. Công tác Tổ chức hành chính:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu con người: căn cứ chức năng nhiệm vụ cùng các phòng ban quản lý nhân sự chặt chẽ để đánh giá năng suất lao động, đánh giá kết quả công tác của từng bộ phận. Nâng cao kỹ năng và trách nhiệm của các tổ trưởng nghiệp vụ.
- Duy trì và thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn tích hợp ISO 22000 và tiêu chuẩn HACCP. Đào tạo và chuyển đổi hệ thống quản lý ISO theo tiêu chuẩn mới.

Trên đây là báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và sơ lược kế hoạch năm 2019, kính trình Đại hội.

TỔNG GIÁM ĐỐC *lmb*



VÕ VĂN ÚT